

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHI LĂNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày 27-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Khuynh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Mật;

Ông Hoàng Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến. Phiên tòa được thực hiện tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng.

Tại điểm cầu chính gồm: Hội đồng Xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại điểm cầu thành phần gồm: Kiểm sát viên, Thăm tra viên của Tòa án, cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ, bị cáo.

Xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Kiềng Trung N, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1996 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiềng Trung T và bà

Đỗ Thị T1; có vợ Ngô Mỹ L và có 01 con (sinh năm 2021); tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 09/01/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Kiềng Văn T2, sinh năm 1989 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Kiềng Văn T2:*

1. Chị Lương Thị D, sinh năm 1994, là vợ của anh Kiềng Văn T2; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Vy Thị Đ, sinh năm 1963, là mẹ đẻ của anh Kiềng Văn T2; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Chu Văn H, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 6, khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Kiềng Trung T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Chị Ngô Mỹ L, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiềng Trung N có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/02/2021. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/01/2022, Kiềng Trung N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1–293.66 đến nhà Kiềng Văn T2 cùng thôn để ăn cơm, uống rượu, sau đó đi hát karaoke và uống rượu. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/01/2022 thì Kiềng Trung N, Kiềng Văn T2, Hoàng Văn Đ1 cùng đến nơi Hoàng Văn Đ1 đang làm thuê để nấu mì ăn đêm. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn xong, Hoàng Văn Đ1 tự đi xe mô tô về nhà, còn Kiềng Trung N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1–293.66 chở Kiềng Văn T2 ngồi phía sau đi về nhà theo đường quốc lộ 1A hướng Hà Nội – Lạng Sơn, đến Km 33, quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Kiềng Trung N điều khiển xe mô tô tăng tốc và đánh lái sang làn đường bên trái theo chiều đi để vượt 01 xe ô tô con đang đi phía trước cùng chiều. Do quá trình vượt xe Kiềng Trung N điều khiển xe mô

tô đi không đúng phần đường quy định, không chấp hành biển báo hiệu giao thông đường bộ, không làm chủ được tốc độ dẫn đến xe mô tô của Kiềng Trung N điều khiển đã đâm vào hàng rào hộ lan tôn sóng bên trái đường gây tai nạn. Hậu quả anh Kiềng Văn T2 tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 12D1–293.66 bị hư hỏng.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 06 giờ 45 phút ngày 10/01/2022 đối với Kiềng Trung N cho kết quả 0,350 mg/l khí thở.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 04/2022/TT ngày 12/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: N nhân chết của Kiềng Văn T2 do suy hô hấp, suy tuần hoàn, mất máu cấp do chấn thương ngực–bụng, dập rách phổi, dập vỡ gan do tương tác với vật tày quán tính lớn.

Bản kết luận giám định kỹ thuật số: 23/GĐKT-ĐK ngày 10/02/2022 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12D1–293.66 khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 16/02/2022 kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 12D1–293.66 tại thời điểm định giá là 1.232.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 33, Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Xác định điểm va chạm của vụ tai nạn giao thông là giữa xe mô tô biển kiểm soát: 12D1–293.66 và hàng rào hộ lan tôn sóng bên trái đường theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn. Lỗi trong vụ tai nạn là do Kiềng Trung N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chấp hành quy tắc của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu. Hành vi của Kiềng Trung N đã vi phạm vào khoản 8, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia năm 2019; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT–BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ giao thông vận tải.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra Kiềng Trung N đã tác động gia đình mình tự nguyện thỏa thuận bồi thường với gia đình bị hại anh Kiềng Văn T2 tổng số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1–293.66, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Kiềng Trung N; 01 áo khoác dài tay, màu ghi, 01 mảnh sợi bông kích thước 03 x 02cm, 01 mảnh nhựa vỡ màu xám có diện 07 x 02cm.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSCL ngày 26 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Kiềng Trung N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiềng Trung N thừa nhận bị truy tố về hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Kiềng Văn T2 là chị Lương Thị D và bà Vy Thị Đ xác nhận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, giữa gia đình bị cáo Kiềng Trung N và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), theo biên bản thỏa thuận ngày 19/01/2022 và giấy biên nhận ngày 28/4/2022, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Kiềng Trung T bố của bị cáo Kiềng Trung N và chị Ngô Mỹ L là vợ bị cáo đều khẳng định toàn bộ số tiền của bị cáo và gia đình bồi thường cho gia đình bị hại là do được bị cáo tác động gia đình bồi thường, ông Kiềng Trung T không có yêu cầu gì với bị cáo về phần tiền gia đình đã hỗ trợ bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra.

Kiểm sát viên T2 hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Kiềng Trung N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiềng Trung N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Kiềng Trung N và vợ là Ngô Mỹ L 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1–293.66, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE

ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Kiềng Trung N. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu ghi, trên áo có nhiều dấu vết rách, 01 mảnh sợi bông kích thước 03 x 02cm, 01 mảnh nhựa vỡ màu xám có diện tích 07 x 02cm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Chu Văn H, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của anh H nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Kiềng Trung N đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/01/2022 tại Km 33 quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn Bản Dù, xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Kiềng Trung N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-293.66 chở Kiềng Văn T2 ngồi sau, không tuân thủ luật giao thông đường bộ và quy tắc khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu đường bộ và không đi đúng phần đường quy định nên đã tự đâm vào hàng rào hộ lan tôn sóng bên trái đường gây tai nạn. Hậu quả làm anh Kiềng Văn T2 tử vong; thiệt hại về tài sản là 1.232.000 đồng. Hành vi của bị cáo Kiềng Trung N đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi

Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Kiềng Trung N là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Xác định lỗi trong vụ tai nạn là do Kiềng Trung N không chấp hành pháp luật về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định cho phù hợp.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Kiềng Trung N có nhân thân xấu vì có 01 tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã dùng tài sản của mình và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Kiềng Văn T2; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự giác đến Cơ quan Công an để đầu thú nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Kiềng Trung N vì bị cáo không đảm nhiệm chức vụ hoặc công việc có liên quan đến an toàn giao thông.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại tổng số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo Kiềng Trung N và gia đình bị hại Kiềng Văn T2 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận đó.

[10] Về xử lý vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1–293.66, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc, tình trạng của xe đã bị hư hỏng, là tài sản chung của bị cáo và vợ là Ngô Mỹ L đã mua lại của anh Chu Văn H và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Kiềng

Trung N, cần trả lại các tài sản này cho vợ chồng bị cáo Kiềng Trung N và chị Ngô Mỹ L. Đối với 01 áo khoác dài tay, màu ghi, 01 mảnh sợi bông, 01 mảnh nhựa vỡ màu xám do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Kiềng Trung N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì bị cáo và gia đình đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kiềng Trung N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Kiềng Trung N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 01 năm 2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận về việc bị cáo Kiềng Trung N và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Kiềng Văn T2 tổng số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại Kiềng Văn T2 là bà Vy Thị Đ và chị Lương Thị D đã nhận đủ.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Trả cho bị cáo Kiềng Trung N và chị Ngô Mỹ L: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-293.66, số khung: RHJA691XL097695, số máy: JA395E143537, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc, tình trạng của xe không có gương chiếu hậu, cánh yển bên trái bị vỡ, chân nhả phía trước bên trái bị cong, trên xe không có tài sản gì, xe cũ đã qua

sử dụng, bám dính nhiều bùn đất. Trả cho Kiềng Trung N 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 240147701161 mang tên Kiềng Trung N.

4.2 Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu ghi, trên áo có nhiều dấu vết rách, được niêm phong trong túi mã số NS1A073320; 01 mảnh sợi bông kích thước 03 x 02cm, được niêm phong trong túi mã số NS4A202383; 01 mảnh nhựa vỡ màu xám có diện 07 x 02cm, được niêm phong trong túi mã số NS4A202207.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2022).

5. Về án phí: Bị cáo Kiềng Trung N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng.
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng.
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Thế Khuynh**